**KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**TIẾNG VIỆT 9 (TRỌNG TÂM TUYỂN SINH 10)**

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN: (16 câu)**

* Phương châm về lượng
* Phương châm về chất
* Phương châm về quan hệ
* Phương châm cách thức
* Phương châm lịch sự

1. **Khái niệm từng phương châm?**

* **Phương châm về lượng:** Khi giao tiếp cần nói cho có nội dung, nội dung của lời nói phải đáp ứng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa.

Ví dụ: Cậu ấy đá bóng bằng chân rất hay. (thừa cụm từ bằng chân 🡪 Vi phạm phương châm về lượng

* **Phương phâm về chất:** Khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng hay không có bằng chứng chính xát thực.

**Ví dụ:** - Qủa cam nhà tớ to = cái thúng (VP PC về chất)

* **Phương châm quan hệ:** Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề

**Ví dụ:**

An: - Nhà bạn ở đâu?

Ba: - Tôi làm việc ở Hà Nội

Câu trả lời lạc đề tài giao tiếp 🡪 Vi phạm phương châm quan hệ.

* **Phương châm cách thức:** Khi giao tiếp, cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạnh, tránh cách nói mơ hồ.

**Ví dụ:**

A: - Nhà bạn ở đâu?

B: - Nhà tôi gần công viên thành phố

Câu trả lời không rõ ràng, mơ hồ 🡪 vi phạm phương châm cách thức.

* **Phương châm lịch sự:** khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác.

**Ví dụ:**

* Bác làm ơn cho cháu đi qua ! ( Tuân thủ phương châm lịch sự)
* Bác tránh ra cho cháu đi ! (Vi phạm phương châm lịch sự)

1. **Cho biết mối quan hệ giữa các phương châm hội thoại và tình huống giao tiếp?**

Các phương châm hội thoại có liên quan chặt chẽ **đến tình huống giao tiếp.** Khi giao tiếp cần xác định rõ tình huống giao tiếp **( Nói với ai ? Nói khi nào ? Nói ở đâu ? Nói đễ làm gì ?)**

1. **Kể tên một trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại ?**

* **Người nó/ viết vô ý, vụng về, thiếu văn hóa giao tiếp.**

**Ví dụ:** Bác tránh ra cho cháu đi ! (Vi phạm phương châm lịch sự)

* **Người nói ưu tiên cho một phương châm hội thoại khác quan trọng hơn.**

**Ví dụ:** Một người mẹ đang nằm bệnh viện trả lời điện thoại cho đứa con đang học ở xa:

*“Mẹ khỏe lắm, mẹ đang làm việc nhà. Con cứ yên tâm học tập tốt”* (Vi phạm phương chân về chất để đứa con ở xa yên tâm học tốt)

* **Tạo hàm ý, gây sự chú ý.**

**Ví dụ:** Tiền bạc chỉ là tiền bạc. Nghĩa tường minh: Vi phạm phương châm về lượng (nói một điều hiển nhiên ai cũng biết); **hàm ý:** răn dạy người ta không nên chạy theo tiền bạc mà quên đi nhiều thứ khác quan trọng hơn, thiêng liêng hơn trong cuộc sống.

1. **Thế nào là: Dẫn trực tiếp ? dẫn gián tiếp ?**

* **Dẫn trực tiếp:** Là nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩa của một người hoặc một nhân vật :

Lời dẫn trực tiếp được đặc trong dấu ngoặc kép.

**Ví dụ:** Còn mắt tôi thì các anh lái xa bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!” (Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi)

* **Dẫn gián tiếp:** là thuật lại lời nói hay ý nghĩa của một người hoặc một nhân vật: Lời nói hay ý nghĩa này có thể điều chỉnh cho thích hợp và không đặc cho dấu ngoặc kép.

**Ví dụ:** - Các anh lái xe bảo là mắt tôi có cái nhìn sao mà xa xăm.

1. **Cho biết các cách phát triển từ vựng tiếng việt?**  => Cùng với sự phát triển của xã hội, từ vựng của ngôn ngữ cũng không ngừng phát triển. > Những cách phát triển của từ vựng tiếng việt là:

**Cách một:** Phát triển nghĩa của từ ngữ trên cơ sở nghĩa gốc theo hai phương thức:

**Ẩn dụ và hoàn dụ.**

Ví dụ: Từ xe (nghĩa gốc: phương tiện đi lại hoặc vận tải trên bộ, có bánh lăn) Xã hội phát triển kéo theo có từ mới ra đời: xe ngựa, xe đạp, xe gắn máy, xe hơi, xe lữa…

* Có **hai phương thức** chủ yếu:

**Phương thức ẩn dụ**

**Ví dụ:** ngày ngày mặt trời (1) đi qua trên lăng / thấy một mặt trời (2) trong lăng rất đỏ (Viễn phương viếng lăng Bác)

(Từ nghĩa thực của mặt trời (1) là thiên thể nóng sáng, một hành tinh trong vũ trụ, được chuyển nghĩa thành mặt trời (2) theo phương thức ẩn dụ - so sánh hàm ẩn Bác Hồ.)

**Phương thức hoán dụ**

**Ví dụ:** Dù là tuổi hai mươi Dù là khi tóc bạc (Thanh Hải, mùa xuân nhỏ nhoi)> ( Hoán dụ: tóc bạc – chỉ người già, tuổi hai mươi – là khi còn trẻ)

**Cách hai: Phát triển về số lượng bằng cách: Tạo từ ngữ mới và mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài**

**Ví dụ: Tạo từ ngữ mới:** Việc tạo từ ngữ mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của giao tiếp xã hội, sự ra đời của sản phẩm mới, ngành khoa học mới,…: điện thoại di động, máy tính sách tay, mạng máy chủ, xe tay ga, kiểm định, an toàn thực phẩm, bình ổn giá, rau sạch…

**Ví dụ: Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài:** Bộ phận từ mượn quan trọng nhất là từ mượn tiếng Hán:

* A – lô, a – xit, cát tông, dầu đi-e-zen, xà phòng, ki-lô-gam, la-de, ma-ket-ting,…(từ ngữ mượn từ các nước châu Âu)

1. **Thuật ngữ là gì ?**

* **Thuật ngữ là** những từ ngữ hiển thị khái niệm khoa học, công nghệ, thường được dùng trong các văn bản khoa học, công nghệ.
* **Ví dụ:**
* Thuật ngữ văn học: Từ, câu, ẩn dụ, so sánh, nhân hóa…
* Thuật ngữ toán học: thương, tích, hiệu, biểu thức, căn, bình phương, lập phương, đại số, hình học,…
* Thuật ngữ y học: điều dưỡng, giải phẫu, xét nghiệm, hộ sản, nhiểm trùng,…

1. **Đặc điểm của thuật ngữ?**

* Mỗi thuật ngữ tương ứng với một khái niệm và một khái niệm chỉ được biểu thị bằng một thuật ngữ,
* Thuật ngữ không có tính biểu cảm

1. **Làm thế nào đễ trao dồi vốn từ?**

Rèn luyện đễ nắm vững nghĩa của từ và cách dùng từ

* Muốn sữ dụng tốt tiếng Việt, trước hết cần phải trau dồi vốn từ.
* Để trau dồi vốn từ, cần phải nắm được đầy đủ và chính xát nghĩa của từ, sau đó mới tập dùng từ hay

**Ví dụ:**

+ Người thông minh luôn thấy rỏ yếu điểm của vấn đề.

(Người viết nhằm điểm yếu với yếu điểm – điểm chính quan trọng nhất)

+ Hơn 50 đường phố Tân An mang tên những anh hùng tiền sử.

(Người viết nhầm lịch sử và tiền sữ - Thời kì xa xưa trong lịch sử, trước khi có sử viết thành văn)

1. **Kể tên các phép tu từ về từ vựng?**

So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, chơi chữ, nói quá, nói giảm nói tránh, đối ngữ, đáo ngữ

Câu hỏi tu từ

⮚ Khi phân tích phải gọi đúng tên phép tu từ > nên biểu hiện và nêu tác dụng

1. **Khởi ngữ là gì?** > Khởi ngữ là thành phần câu đừng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu. Trước khởi ngữ có thể thêm các từ về, đối với

**Ví dụ: làm bài,** bạn ấy cẩn thận lắm.

1. **Thành phần biệt lập là gì?** Kể tên các thành phần biệt lập đã học?

* **Thành phần biệt lập** là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu.
* **Có bốn thành phần biệt lập:**
* Thành phần biệt lập **tình thái**
* Thành phần biệt lập **cảm thán**
* Thành phần biệt lập **Phụ chú**
* Thành phần biệt lập **gọi đáp**

1. **Nêu khái niệm từng thành phần biệt lập?**

* **Thành phần tình thái** Thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu

**Ví dụ:** Có lẽ vì khổ tâm đến nổi khóc không được nên anh phải cười vậy thôi.

* **Thành phần cảm thán** dùng để bọc lộ thái độ, tình cảm, tâm lí của người nói.

**Ví dụ:** Trời ơi, chỉ còn năm phút nữa.

* **Thành phần gọi đáp**  dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp.

**Ví dụ:** Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đây ạ.

**Thành phần phụ** Chú dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu. (thường đặc giữa hai dấu gạch ngang, hay dấu phải, hai dấu ngoặc đơn hoặc một dấu gạch ngang với một dấu phải. Nhiều khi sau dấu hai chấm)

**Ví dụ:** lão không hiểu tôi, **tôi nghĩ vậy**, và tôi càng buồn lắm

1. **Liên kết câu và liên kết đoạn?** Câu văn, đoạn văn trong văn bản phải liên kết chặc chẽ với nhau về nội dung và hình thức.

* **Liên kết nội dung:**  Là các đoạn phải phục vụ chung của văn bản, các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn (liên kết chủ đề) : các đoạn văn, câu văn phải được xắp xếp theo trình tự hợp lí (liên kết lo – gíc)

**Ví dụ:** (1) Tác phẩm văn nghệ cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại.

(2) Những nghệ sĩ không những ghi lại những cái đã có rồi mà còn muốn nói thêm điều gì mới mẽ. (3) anh gữi vào tác phẩm một lá thư một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh.

⮚Đoạn văn gồm ba câu: cả ba câu đều hướng đến chủ đề chung: nội dung phản ánh của tác phẩm văn nghệ. (có liên kết nội dung); các câu được xắp xếp hợp lí (có liên kết logich)

* **Liên kết hình thức:** là các câu văn đoạn văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính và phép lặp, phép đồng nghĩa, trái nghĩa, phép liên tưởng, phép thế, phép nối

**Ví dụ:** “(1) Tác phẩm văn nghệ nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. (2) nhưng nghệ sĩ không những ghi những cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẽ, (3) anh gữi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh.

**⮚ Đoạn văn sữ dụng một số biện pháp liên kết**

* Phép lặp: tác phẩm C1- C3
* Phép nối: C2 – C1 (nhưng)
* Phép thế: C2 – C1: ( cái đã có rồi – những vật liệu mượn ở thực tại) C3 – C2: (Anh – nghệ sĩ)

1. **Thế nào là: Nghĩa tường minh? Hàm ý?**

* **Nghĩa tường minh:** Là thành phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng những từ ngữ trong câu.

**Ví dụ:** tối mai bạn đi xem phim với tôi được không?

Ừ Được => Nghĩa tường minh

* Hàm ý: Là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từn ngữ ấy.

Ví dụ: Tối mai bạn có đi xem phim với tôi được không?

Buổi tối mình còn phải trông nhà ( không đi được ) => Hàm ý

1. Điều kiện sữ dụng hàm ý? Đễ sữ dụng hàm ý, cần có hai điều kiện:

* Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.
* Người nghe ( người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý

**II. THỰC HÀNH:** Xem à lặp lại các bài tập SGK; luyện đề

1. Kể tên các loại từ chính, từ loại
2. Kể tên các biếu câu, phân loại theo các câu phân loại theo mục đích nói
3. Kể tên Tp chính (CN, VN) ,tp phụ (TN, KN), thành phần biệt lập
4. Tên các đơn vị từ vựng ( từ đơn, ghép, láy, đồng âm, trái nghĩa, trường tự vựng
5. **VIẾNG LĂNG BÁC (Viễn Phương)**

* Tác giả: Viễn Phương: sinh năm 1928, quê ở Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Ông là một trong những cây bút xuất hiện sớm nhất của lực lượng Văn nghệ giải phóng ở Miền Nam.
* Xuất xứ sáng tác năm 1976, sau ngày đất nước thống nhất: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành: Viễn Phương ra thăm Miền Bắc, vào lăng viếng Bác. Cảm xúc dâng trào, Viễn Phương sáng tác bài thơ này.
* **Thể loại thơ bảy chữ**
* **Thuộc lòng đoạn trích**
* **Nghệ thuật tiêu biểu:**
* Giọng thơ vừa trang nghiêm, sâu lắng vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp với nội dung, cảm xúc của bài
* Thể thơ tám chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu thơ linh hoạt
* Sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh thơ, kết hợp cả hình ảnh thực, với ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao.
* Ngôn ngữ biểu cảm, sữ dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật.

1. **SANG THU (Hữu Thỉnh)**

* Tác giả: Hữu Thỉnh: sinh năm 1942, quê tỉnh Vĩnh Phúc. Ông là nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mĩ, viết nhiều, viết hay về con người, cuộc sống ở làng quê, về mùa thu.
* Xuất xứ: Bài thơ ra đời năm 1977
* Thể thơ: Thơ năm chữ
* **Thuộc lòng đoạn trích**
* **Nghệ thuật tiêu biểu:** Hình ảnh thơ đẹp, gợi cảm, đặc sắc về thời điểm giao mùa hạ - Thu ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Sáng tạo trong việc sữ dụng từ ngữ, phép nhân hóa, phép ẩn dụ:

1. **MÙA XUÂN NHO NHỎ (Thanh Hải)**

Tác giả: Thanh Hải: (1930 – 1980) Quê ở Thừa Thiên – Huế. Ông là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học Cách mạng ở Miền Nam từ những ngày đầu.

* Xuất xứ, bài thơ được Thanh Hải viết vào năm 1980, khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh – Không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời
* Thể loại thơ năm chữ.
* Thuộc lòng đoạn trích
* Nghệ thuật diễn biến: Thể thơ nam chữ nhẹ nhàng, tha thiết, mang âm hưởng gần gũi với dân ca xứ Huế. – Kết hợp hài hòa giữa những hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị với những hình ảnh

1. **NÓI VỚI CON (Y Phương)**

* Tác giả : Y Phương là nhà thơ dân tộc tày, sinh 1948, quê tỉnh Cao Bằng.
* Xuất xứ nhà thơ ra đời năm 1980. Thời điểm mới kết thúc cuộc chiến tranh chống Mĩ, những năm đầu đất nước thống nhất còn vô vàn khó khăn.
* Thể loại thơ tự do
* Thuộc lòng đoạn trích.
* Nghệ thuật tiêu biểu: Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình thiết tha, trìu mến. – Hình ảnh thơ vừa cụ thể. Vừa mang tính khái quát, mộc mạc nhưng vẫn giàu chất thơ (đặc trưng dân tộc vùng cao). Bố cục chặc chẽ, dẫn dắt tự nhiên.

**PHẦN 3: VĂN BẢN TRUYỆN HIỆN ĐẠI (4 truyện)**

1. **Làng (Kim Lân)**

* **Tác giả:**
* Kim Lân : (1920 – 2007) là nhà văn chuyên viết truyện ngắn và có sáng tác trước Cách mạng tháng Tám 1945.
* Ông hầu như chỉ viết về sinh hoạt quê và cảnh ngộ của người nông dân.
* Xuất xứ: Làng được viết năm 1989, là tác phảm thành công của Kim Lân của là tác phẩm tiêu biểu cho văn học Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân pháp.
* Thể loại phương thức
* Truyện ngắn: tự tự kết hợp miêu tả nội tâm.
* Tóm tắt nội dung:

Vì hoàn cảnh gia đình, ông Hai lên vùng tản cư . Ở vùng tản cư, ông Hai luôn nhớ về làng của mình. Hằng ngày, ông thường ra phòng thông tin đọc báo để nghe tin tức kháng chiến. Hôm ấy như thường lệ, vừa ra khỏi phòng thông tin, ông gặp một đám người ở Gia Lâm lên tản cư. Qua họ ông biết tin làng Chợ Dầu của mình theo giặc. Ông không tin nhưng trước những chứng cứ họ đưa ra, ông đành chấp nhận một cách đau khổ. Ông ở liền trong nhà mấy ngày, không dám gặp ai. Ông sợ nhất là mụ chủ nhà đuổi mình đi. Tâm sự không biết chia sẽ cùng ai. Ông thổ lộ với đứa con nhỏ như khẳng định lòng trung thành của ông với Cách mạng. với Bác Hồ, làng thì ông yêu thật nhưng làng theo giặc thì ông phải thù. Rồi tin làng Chợ Dầu theo giặc được cải chính, niềm vui trở lại với ông. Ông lại tiếp tục kể về làng, kể về cuộc chiến đấu giữ làng như chính ông vừa tham gia.

* Tình huống

Truyện ngắn Làng của Kim Lân đã xây dựng một tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng quê và lòng yêu nước của nhân vật ông Hai. Tình huống ấy là cái tin làng ông theo giặc lập tề mà chính ông nghe được từ những người tản cư dưới xuôi lên.

1. **LẶNG LẼ SAPA (Nguyễn Thành Long)**

* Tác giả:
* Nguyễn Thành Long (1925 – 1991) Quê ở tỉnh Quảng Nam.
* Ông có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam hiện đại ở thể loại truyện và kí
* Xuất xứ: Lặng Lẽ SaPa ra đời năm 1970, sau chuyến đi thực tế ở Lào Cai của tác giả.
* Thể loại – Phương thức:
* Truyện ngắn: tự tự kết hợp miêu tả nội tâm
* Tóm tắt nội dung:

Trên chuyến xe từ Lào Cai đi SaPa, qua sự tự giới thiệu của bác lái xe, ông họa sĩ và cô kỉ sư được làm quen với anh thanh niên 26 tuổi làm công tác khí tượng khiêm vật lí địa cầu đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét. Anh thanh niên mời họ lên thăm nhà, uống nước, anh tặng cho khách và tự giới thiệu về công việc của mình: Đo nắng, đo mưa, đo mây, tính gió để tính thời tiết. Một ngày anh phải báo cáo số lượng 4 lần. Gian khổ nhất một giờ sáng, công việc thầm lặng, đơn điệu, dễ gây nhàm chán nhưng anh đã xát định được vai trò của mình, hiểu rõ công việc mình đang làm, có ý thức trách nhiệm với công việc… anh lại khiêm tốn giới thiệu với ông họa sĩ hẹn ngày trở lại, còn anh đã đến giờ ốp, Anh không tiễn khách, anh tặng gỏi trứng cho

khách ăn dọc đường. Qua cuộc gặp gỡ, anh đã để lại ấn tượng tốt đẹp cho ông họa sĩ và cô kỉ sư.

* **Ý nghĩa tựa đề**: Ca ngợi vẽ đẹp của SaPa, vẽ đẹp của những người lao động từ đó thể hiện niềm mến yêu đối với những con người có lẽ sống cao đẹp đang lặng lẽ quên mình cống hiến cho Tổ Quốc
* **Tình huống**

Là cuộc gặp gỡ tự nhiên tự nhiên, tình cờ mà thú vị giữa anh thanh niên (nhân vật chính) với ông họa sĩ và cô kĩ sư: là cơ hội nhuận lợi để nhân vật chính hiện ra qua suy nghĩ của nhân vật khác (ông họa sĩ và cô kĩ sư). Khoảng thời gian ngắn ngủi để các nhân vật kịp nhận ra vẽ đẹp của nhân vật chính và ảnh hưởng của nhân vật chính tới mỗi nhân vật trong cuộc gặp gỡ.

**NGHỆ THUẬT:**

* Tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn
* Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.
* Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đặc sắc: Miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn:
* Nhân vật không tên cụ thể….

1. **CHIẾU LƯỢC NGÀ (Nguyễn Quang Sáng)**

* Tác giả:
* Nguyễn Quang Sáng: Sinh năm 1932, quê Chợ Mới, tỉnh An Giang
* Ông là nhà văn có cuộc sống và sáng tác gắn liền với vùng đất Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến
* Xuất xứ: Chiếc lược ngà được viết năm 1966.
* **Thể loại – Phương thức:**
* Truyện ngắn
* Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.
* **Tóm tắt nội dung:**

Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến. Mãi đến khi con gái lên tám tuổi ông mới có dịp về nhà, thăm con. Bé thu không nhận ra cha vì vết sẹo trên mặt ba khiến ba em không giống với bức hình chụp chung với má mà em biết. Suốt ba ngày ông về phép, bé thu xa lánh, tỏ thái độ giận dỗi, nhất định không chịu gọi ông Sáu là cha. Sắp đến giờ ống Sáu lên đường, nhờ sự giúp đỡ của người thân, cô bé mới nhận ra cha và không muốn rời ông. Ở khu căn cứ, người cha dành hết tình cảm yêu quý nhớ thương đứa con vào việc làm một chiếc lược bằng ngà voi để tặng cô con gái bé bỏng. Trong một trận càn, ông hi sinh. Trước lúc nhắm mắt, ông còn kịp trao cây lược cho người bạn và lời trăng trối cuối cùng là nhờ bạn gữi tới tay con gái.

* **Ý nghĩa tựa đề**
* Chiếc lược ngà là cầu nối tình cảm hai cha con ông Sáu
* Là ước muốn ngây thơ, hồn nhiên của bé Thu
* Là kỉ vật của người cha vô cùng yêu con để lại trước lúc hi sinh
* Tình huống – ý nghĩa tình huống

Tình huống truyện éo le trong cảnh gặp nhau giữa hai cha con ông Sáu.

* **Tình huống 1:** Hai cha con gặp nhau sau 8 năm xa cách, nhưng thật trớ trêu là bé Thu không nhận cha, đến lúc em nhận ra và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi.
* **Tình huống 2:** Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn hết tất cả tình yêu thương và mong nhớ đứa con vào việc làm một chiếc lược ngà để tặng con, nhưng ông đã hi sinh khi chưa kịp trao món quà ấy cho con.
* Nghệ thuật
* Xây dựng yếu tố bất ngờ, gây sự hấp dẫn cho truyện (Cảnh gặp và chia tay với con)

1. **Miêu tả diễn biến tâm lí tự nhiên hợp lí và sâu sắc.**   
   **NGÔI SAO XA XÔI (Lê Minh Khuê)**

* **Tác giả:**
* Sinh năm 1949, quê Thanh Hóa
* Là cây bút nữ chuyên viết truyện ngắn với ngói bút miêu tả tâm lí tinh tế, sắc sảo, đặc biệt là tâm lí nhân vật phụ nữ.
* Xuất xứ: Sáng tác năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ , cứu nước đang diễn ra vô cùng gay go, ác liệt.
* Thể loại – Phương thức – ngôi kể
* Truyện ngắn: Tự sự
* Ngôi thứ nhất: Theo lời kể của Phương Định, nhân vật chính

Tóm tắt nội dung:

Ba nữ thanh niên xung phong làm thành một tổ trinh sát mặt đường tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn. Họ gồm hai cô gái còn rất trẻ là Đinh và Nho còn chị Thao là tổ trưởng lớn tuổi hơn một chút. Nhiệm vụ của họ là quan xát địch ném bom, do khối lượng đất đá phải san lấp do bom địch gây ra, đánh dấu vị trí các quả bom, đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bom. Công việc của họ hết sức nguy hiểm, họ phải luôn bình tỉnh đối mặt với thần chết. Họ ở trong một cái hang, dưới chân cao điểm cách xa đơn vị. Cuộc sống dù khắt nghiệt và nguy hiểm nhưng họ vẫn có những niềm vui, hồn nhiên của tuổi trẻ, những giây phút thanh thản, mơ mộng và đặc biệt rất gắn bó yêu thương trong tình đồng đội, dù mỗi người một cá tính.

* Ý nghĩa tựa đề:

Tựa đề gợi vẽ đẹp của những ngôi sao nhỏ sáng lấp lánh trên bầu trời câu. Từ đó liên tưởng tới vẻ đẹp tâm hồn của các cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm đánh Mĩ. Đó là vẻ đẹp của lòng dũng cảm, của tình đồng đội, tinh thần lãng mạn, hồn nhiên, mơ mộng. Dù có cách xa về thời gian và không gian nhưng vẻ đẹp ấy vẫn mãi mãi tỏa sáng, bất diệt, trường tồn

* **Nghệ thuật:**
* Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn từ nhân vật Phương Định.
* Truyện kể chân thực sinh động: miêu tả tâm lí nhân vật sống động.
* Ngôn ngữ và giọng điệu rất phù hợp với nhân vật kể chuyện: tự nhiên, trẻ trung, nữ tính. Đặc biệt với những câu ngắn phù hợp với không khí căn thẳng khẩn trương nơi chiến trường.

**ÔN TẬP TIỂN SINH 10**

**NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**DẠNG BÀI 1: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

1. **LÝ THIẾT:**
2. **Khái niệm:** Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống là bàn về một sự việc hiện tượng đời sống có ý nghĩa đối với xã hội, đáng khen, đáng chê hay có vấn đề phải suy nghĩ
3. **Cách làm bài**: Học sinh phải tìm hiểu kỉ đề bài, phân tích sự việc, hiện tượng: Nhận đánh gia hiện tượng xã hội cần phải có sự hiểu biết các vấn đề xã hội, nhất là các vấn đề cần thiết trong cuộc sống.
4. **Dàn ý chung:**
5. **Mở bài**: Giới thiệu được sự việc, hiện tượng đời sống và khái quát ảnh hưởng của sự việc
6. **Thân bài**

* Nêu hiện trạng, diễn biến của hiện tượng
* Hiện tượng đó ảnh hưởng đến xã hội con người như thế nào?
* Trình bày nguyên nhân của sự việc, hiện tượng
* Nêu giải pháp thiết thực cho sự việc, hiện tượng
* Ý nghĩa của hiện tượng đối với đời sống

1. **Khẳng định:** lại cái nhìn đúng đắn về sự việc, hiện tượng. suy nghĩ, thái độ tình cảm của bản thân đối với sự việc, hiện tượng.
2. **THỰC HÀNH:** Luyện viết bài/ đoạn nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống

(Rèn luyện cách làm bài)

**Đề 2**: Hiện tượng một số thanh thiếu niên hiện nay có thói quen ỷ lại người khác trong học tập và trong công việc. Hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.

1. **Mở bài:** giới thiêu hiện tượng thanh niên ngày nay có thói qurn ỷ lại người khác. Ỷ lại người khác là một thói quen xấu.
2. **Thân bài:**
3. Giải thích: Thói quen ỷ lại là gì? (là dựa dẫm vào người khác, không có ý thức tự giác chủ động giải quyết những công việc của bản thân).
4. **Những biểu hiện của thói quen ỷ lại**: Không biết nổ lực phấn đấu. Chỉ trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác: ở trường lớp, ở gia đình,…
5. **Nguyên nhân:** Lười biếng. thiếu trách nhiệm, quen được sự giúp đỡ của người khác, do sự nuông chiều, dung túng của gia đình,…
6. **Hướng khắc phục:** Rèn luyện tính độc lập, tự chủ.
7. **Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề. Liên hệ bản thân

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ĐỀ 3:** Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì quá mãi chơi mà sao những việc học tập và còn phạm những sai lầm khác, hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.

1. **MỞ BÀI:** giới thiệu sự việc, hiện tượng phổ biến hiện nay là một số thanh thiếu niên mê trò chơi điện tử nên xao lãng học tập…
2. **THÂN BÀI:**
3. **Nêu biểu hiện:** Các cữa hàng trò chơi điện tử mọc lên ở khắp nơi. Một bộ phận lớn thanh thiếu niên dành nhiều thời gian cho trò chơi này. Có nhiều người chơi say mê đến quên ăn, quên ngủ, sao những việc học tập, công việc…
4. **Phân tích mặt lợi hại của trò chơi điện tử:**

* **Mặt lợi**: là môn giải trí hấp dẫn, giúp thư giản, giảm căng thẳng sau những giờ học, giờ làm việc. Rèn luyện khả năng phản xạ nhanh.
* **Mặt hại** : Nhiều trò chơi mang tính bạo lực, ảnh hưởng xấu đến nhân cách. Chơi điện tử nhiều sẽ ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe đến sức khỏe của người chơi: mắt kém, cơ thể suy nhược,… sao những việc học tập, làm việc.

1. **Nguyên nhân :** Dễ dãi với bạn thân, thiếu ý thức tự chủ, tự giác, thiếu sự quan tâm, kiểm sát của gia đình.
2. **Biện pháp khắc phục:** bản thân phải có chí, nghị lực, biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí hợp lí. Tham gia các hoạt động vui chơi lành mạnh khác. Gia đình, nhà trường, xã hội cần có sự quan tâm đồng bộ, đúng mức.
3. **KẾT BÀI:** Khẳng định lại hiện tượng, chơi nhiều sẽ không tốt, hại nhiều hơn lợi, nêu những nhận thức của bản thân

**ĐỀ 4: TẤM GƯƠNG HỌC SINH NGHÈO VƯỢT KHÓ, HỌC GIỎI**

1. **MỞ BÀI:** giới thiệu chung về những tấm gương học sinh nghèo, vượt khó, học giỏi
2. **THÂN BÀI**:Nêu một vài tấm gương tiêu biểu trong thực tế. Bày tỏ suy nghĩ của bản thân

* Suy nghĩ về nguyên nhân dẫn đến thành công : có ý chí, nghị lực, lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống. thông minh năng động, biết thích nghi với mọi hoàn cảnh. Được sự động viên quan tâm giúp đỡ những người xung quanh.
* Suy nghĩ của bản thân vè tấm gương: yêu mến, khâm phục, là nguồn độc lực để mình phấn đấu học hỏi, vươn lên. Rút ra bài học cho bản thân về tinh thần vượt khó,. Ý chí vươn lên, tính tự lập. lạc quan,… trong cuộc sống.
* Nêu ý kiến, đề nghị: Xã hội cần quan tâm hơn để những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thể phát huy hết năng lực. Cần nhân rộng những tấm gương sáng để mọi người học tập, noi theo.

1. **KẾT BÀI:** Khẳng định lại hiện tượng học sinh nghèo vượt khó, học giỏi là một hiện tượng sáng, đáng để học tập. nêu suy nghĩ của bản thân

**ĐỀ LUYỆN TẬP**

Một số đề tự luyện tập (sự việc hiện tượng) (cần chú ý đến những vấn đề có tính thời sự: nghiện game, nghiện jacebook, xả rác, cách hành xử trong môi trường học đường các vấn đề an toàn giao thông…)

* Suy nghĩ của em về hiện tượng học đối phó của học sinh hiện nay?
* Suy nghĩ của em về môi trường ô nhiểm và ý thức con người trong cuộc sống hội nhập và phát triển hiện nay của nước ta?
* Em có suy nghĩ gì về hiện tượng lực trẻ em?
* Suy nghĩ của em về lời chào hỏi, cảm ơn trong giao tiếp hằng ngày?
* Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn
* Bạo lực học đường
* Những người không chịu thua số phận
* Cần tạo ra một thói quen tốt
* Suy nghĩ về buổi lễ chào cờ
* Tai hại của thói đua đòi
* Học để biết, học để làm, để tự chung sống và khẳng định mình
* Suy nghĩ về Bác Hồ
* Về trang phục / sai hẹn / Tác phong lối sống / hành trang vào thế kỉ mới, / mùa hè thú vị
* Cần tôn trọng tế nhị trong giao tiếp.
* Thực phẩm bẩn

Một số đề gợi ý tự tập luyện: tư tưởng đạo lí, (vấn đề nhận thức (lí tưởng, mục đích sống, mục đích học tập) về tâm hồn, tính cách (lòng yêu nước lòng nhân ái, lòng vị tha, lòng bao dung. Tính trung thực, tính khiêm tốn, tính ích kỉ…) về quan hệ gia đình (tình mẫu tử, tình anh em…) về quan hệ xã hội (tình đồng bào, tình thầy trò, tình bạn…)

* Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình
* Nhà thơ Nguyễn Duy viết: Ta đi trọn kiếp con người / cũng không đi hết mấy lời mẹ ru. Em có suy nghĩ gì về tình mẹ?
* Bàn về sự cống hiến và hưởng thụ
* Ý nghĩa của ước mơ.
* Bàn về tính tự lập
* Một thói quen xấu cần phải chấn chỉnh trong học sinh ngày nay
* “không có việc gì khó / Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển. Quyết chi ắt làm nên.
* Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là chọn cho tinh, đọc cho kỉ.”
* “một sự nhịn, chín sự lành”,
* Giữ gìn bản sắc dân tộc ; lòng khoan dung ; tính trung thực ; công cha…/ Đạo lí uống nước nhớ nguồn, có chí thì nên lòng biết ơn thầy cô thời gian là vàng ; đức hi sinh ; quê hương ; nói tục, chữi thề, nói dối, bạo lực học đường ; chạy theo thần tượng ; lòng biết ơn, lòng hiếu thảo. niềm tin và ước mơ, học đối phó, tuổi trẻ với tương lai đất nước ; học thầy học bạn ; hãy quý thời gian, chớ nên tự phụ, ích lợi của việc đọc sách, không sợ sai lầm, lòng khiêm tốn, lòng nhân đạo, tình yêu thương loài vật, suy nghĩ về phong cách Hồ Chí Minh, còn dù lớn vẫn theo con. Sự trải nghiệm trong cuộc sống…

**NGHỊ LUẬN NHÂN VẬT**

**YÊU CẦU CHUNG**

**BÀI VIẾT PHẢI GỒM 3 PHẦN:**

1. **Mở bài: Giới thiệu khái quát:**

* Nghị luận nhân vật nào? Trong tác phẩm nào? Của ai?
* Ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại?
* Tình cảm, cảm xúc của người viết với nhân vật.

1. **Thân bài:**

* Tóm tắt sơ lược hoàn cảnh của nhân vật.
* Phân tích nhân vật (bày tỏ nhận xét, đánh giá, cảm xúc… của mình về nhân vật không kể lại truyện mà phải xát định luận điểm. (mỗi luận điểm có thể là một hay vài đặc điểm của nhân vật > thường mỗi luận điểm là một đoạn thân bài. Mỗi đoạn thường được trình bày theo cách diễn dịch: giới thiệu luận điểm > dùng nhận xét, đánh giá, dẫn chứng phân tích dẫn chứng…> để làm sáng tỏ luận điểm > từ đó giúp người đọc hiểu rõ hơn nhân vật giữa các đoạn phải được liên kết chặc chẽ và liền mạch.
* Trình bày (một đoạn) về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của nghệ thuật, liên hệ với một số nhân vật khác trong các tác phẩm có cùng chủ đề.

1. **Kết bài:**

* Khẳng định lại toàn bài.
* Tác động của nhân vật tới mình, tới mọi người.
* Lời nhắn nhủ, mong muốn.

**MỘT SỐ DÀN BÀI NGHỊ LUẬN NHÂN VẬT. (tham khảo ý để làm bài)**

**ĐỀ 1: PHÂN TÍCH: Nhân Vật Vũ Nương**

1. **Mở bài (gợi ý)**

* **Cách 1:** Người phụ nữ luôn là đề tài quen thuộc được thể hiện trong văn học thời trung Viết về họ, Hồ Xuân Hương đã rất thành công với bài thơ, “Bánh trôi nước”, đại thi hào Nguyễn Du với kiệt tác “Truyện Kiều” và Nguyễn Du – học trò của Nguyễn Bỉnh Khiêm với “Chuyện người con gái Nam Xương” – thiên thứ 16 của “Truyền kì mạn lục”. Qua nhân vật Vũ Nương câu chuyện đem đến bao suy tư, trăn trở cho người đọc về thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến đầy bất công.
* **Cách 2:**

Ngàn năm trôi qua, làn khói viếng” miếu vợ chàng Trương” vẫn muôn đời lan tỏa, vấn vương, như tiếc như thương cho số phận đầy bi kịch của Vũ Nương. Bằng ngòi bút đầy trân trọng trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, Nguyễn Dữ đã tác vào lịch sữ văn học Việt Nam hình ảnh một người phụ nữ thời phong kiến, một Vũ Nương, đại diện cho cái đẹp hoàn mỹ. Những đáng tiếc thay, cuộc đời nàng lại chất chứa những trang buồn thương đầy nước mắt

1. **Thân Bài:**

* **Khái quát hoàn cảnh của Vũ Nương**

Chuyện xuay quanh về cuộc đời và số phận bi thảm của Vũ Nương – người con gái nhan sắc, đức hạnh. Nàng lấy chồng là Trương Sinh, con nhà hào phú nhưng ít học, có tính đa tinh và hay ghen. Trương Sinh đi lính, Nàng một mình phụng dưỡng mẹ già, nuôi dạy con thơ. Bị chồng nghi ngờ thất tiết, Vũ Nương nhảy xuống sông Hoàng Giang tự vẫn… hoàn cảnh vừa làm sáng lên phẩm chất đẹp, vừa thể hiện bi kịch thấm đẫm thương đau của Vũ Nương, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam xưa.

* **Phân tích**

1. **Luận điểm 1:** Vũ Nương, người phụ nữ đẹp người, đẹp nết.

Không như Nguyễn Du miêu tả thật tinh tế nét đẹp “nghiên nước, nghiên thành” của Thúy Kiều, Nguyễn Dữ chỉ điểm qua nhẹ nét đẹp của Vũ Nương: “tư dung tốt đẹp”. Nhưng chỉ bằng một chi tiết nhỏ ấy, tác giả đã phần nào khắc họa được hình ảnh một cô gái có nhan sắc xinh đẹp, nàng rất “thùy mị, nết na”:

* Trong gia đình chồng, nàng luôn “giữ gìn khuôn phép, không đến lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa”. Lễ nghĩa, nàng cũng thông hiểu, am tường. Tuy chẳng phải tiểu thư khuê các, con nhà quyền quý nhưng lời nàng nói ra dịu dàng như vàng như ngọc.
* Ngày tiễn chồng ra trận, nàng đã dặn rằng: “Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng mong đeo được ấn phong hầu, mặt áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”. Từng lời, từng chữ nàng thốt ra thấm đẫm tình nghĩa vợ chồng thủy chung, soi sắc, khiến “mọi người đều ứa hai hàng lệ”. Phận làm vợ, ai chẳng mong phu quân mình được phong chức tước, áo gấm về làng. Còn nàng thì không, nàng chỉ ước ao giản dị rằng chàng Trương trở về được bình yên để có thể sum họp, đoàn tụ gia đình, hạnh phúc ấm êm như ngày nào.
* Khi chồng ta trận, cả giang san nhà chồng trĩu nặng trên đôi vai gầy guộc, mỏng manh của nàng. Nàng phải sinh con một mình giữa nổi cô đơn lạnh lẽo, thiếu sự vỗ về, an ủi của người chồng. Thật là một thử thách quá khó khăn với một người phụ nữ chân yếu tay mềm. Nhưng nàng vẫn vượt qua tất cả, một mình vò võ nuôi con khôn lớn, đợi chồng về.
* Không những thế, nàng còn hết lòng chăm lo cho mẹ chồng ốm nặng: “nàng hết sức thuốc thang, lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn”. Yêu thương mẹ chồng như chính cha mẹ ruột của mình, Mọi việc trong nhà đều được nàng chăm lo chu tất. và lời trăn trối cuối cùng của mẹ chồng như một lời nhận xét, đánh giá một phần thưởng xứng đáng với những công lao và sự hy sinh cao cả của nàng vì gia đình nhà chồng: “Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ”. Tác giả đã một lần nữa nhắc lại: “Nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như với cha mẹ đẻ mình”, như tô đậm tình yêu thương của nàng đối với mẹ chồng.
* Khi bị nghi oan: Nàng cố gắng dùng mọi cách để cứu vãn gia đình. Nhắc đến cả thân phận: con kẻ khó” để chồng cảm thông và để giữ hạnh phúc.
* Lời nguyền trước khi chết cũng sáng ngời phẩm chất đẹp vốn đã là bản chất trong con người nàng: nếu vào nước xin làm ngọc Mị Nương: lên cạn xin làm cỏ ngu Mĩ…
* Khi ở dưới thủy cung: Vũ Nương chẳng thể nào nguôi nổi nhớ về những oan ức ở cõi trần sống giữa cõi tiên huyền ảo, đẹp diệu kì nhưng nàng dường như không bao giờ dứt tình nghĩa gia đình, mãi khóc thương cảnh gia đình tiêu điều xơ xác. Nàng xin lập đàn giải oan, khao khát được trả lại danh dự của một người con gái đức hạnh.

⮚ Vũ Nương là một nàng dâu đảm đang, thảo hiền trong mắt tất cả mọi người. Nàng chính đỉnh cao của sự hoàn mỹ về cả vẽ đẹp hình thức lẫm tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam xưa dưới chế độ phong kiến, xong số phận chẳng hề mĩm cười với nàng

1. **Luận điểm 2:** Vũ Nương : hạnh phúc gia đình tan vỡ, quyền sống bị chập chà

* Nàng gặp bao bất hạnh trên đường đời. Chiến tranh tàn khốc đã khiến bao gia đinh li tán, chiến tranh cũng qua, cứ ngở Vũ Nương lại được sum họp gia đình, đoàn viên cùng chồng, được sống trong hạnh phúc lứa đôi mà nàng hằng ao ước. Nàng đâu biết rằng cuộc đời nàng sắp bắt đầu, những ngày xa chồng, nàng đã âm thầm nuôi con và nàng biết bao khi nhìn cảnh con thơ thiếu vắng sự chăm sóc, yêu thương của người cha. Thế là đã chỉ bóng mình trên tường mà bảo với con rằng ấy chính là cha Đản. Hành động ấy chẳng phải vì nàng quá thương nhớ chồng mà xuất phát từ tấm lòng yêu thương con vô bờ người mẹ. nhưng nàng sẽ chẳng bao giờ ngờ được rằng nàng chết chính bởi cái bóng của chính mình.
* Ngày Trương Sinh về, nghe lời con thơ dại mà hàm oan vợ: “trước đây có những người đàn ông đêm nào cũng đến. mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả Trương Sinh vốn là tên thất học, lại thêm “tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức”. Lời ngây thơ của bé Đản chứa đầy những chi tiết đáng ngờ, như đổ thêm dầu vào lửa, tính đa nghi của Trương Sinh đã dân lên đến cao trào và một mực “đinh ninh là vợ hư”. Chàng không còn đủ bình tĩnh để phán đoán, phân tích, bỏ ngoài tai những lời phân trần của vợ, không tin những nhân chứng bênh vực cho nàng, cũng nhất quyết không nói ra nguyên cớ để nàng có hội minh oan. Và Trương Sinh thoáng chốc hóa một kẻ vũ phu, thô bạo, “mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi”.
* Vượt qua được mọi gian lao, vất vả trong chiến trạnh để vẹn tròn phận dâu thảo hiền nhưng Vũ Nương không thể vượt qua nổi bức tường của chế độ nam quyền độc đoán, bất công.
* Lời nói của nàng đầy thương tâm: “Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu”. Ngày đầu, cuộc hôn nhân giữa nàng và chàng Trương đã có phần không bình đẳng và mang tính một cuộc trao đổi, mua bán: Trương Sinh “xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về”. Điều khiến chúng ta chạnh lòng nhớ đến tình cảnh một Thúy Kiều khi phải bán mình chuộc cha kè bớt một thêm hai / giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm”.
* Sự cách biệt về địa vị xã hội như thế đã tạo cho Trương Sinh một cái thế bên cạnh những quyền vốn có của người chồng, người đàn ông trong gia đình gia trưởng phong kiến, điều ấy khiến nàng bị khinh rẻ, đối xử tệ bạc. Một người vợ vốn đức hạnh, ngoan hiền theo cả “tam bòng tứ đức” lại phải mang tên xấu “hư thân mất nết”. Mọi lời mắng nhiếc của Trương Sinh như chà đạp lên phẩm giá cao đẹp mà nàng đã giữ gìn cả một đời. Khi xa chồng Vũ Nương là người vợ thủy chung, yêu chồng tha thiết, nổi buồn nhớ cứ dài theo những “bướm lượn đầy vườn” , “Mây che kín núi”. Thế mà khi vừa mới sum họp hạnh phúc, nàng lại bị gián cho tội danh: “lừa chồng dối con”. Thật đau đớn, thật tủi nhục!

Bi kịch của cuộc đời Vũ Nương chính từ lệ giao bất công và chế độ nam quyền.Người đàn ông với những quyền hành về số phận, cuộc đời người phụ nữ đã đẩy Vũ Nương vào đường cùng không lối thoát.

* Cái chết oan khuất, xót xa của Vũ Nương, ai có thể ngờ người gây ra thảm kịch ấy chính là chồng của con nàng, những người thân mà nàng hết mực yêu thương, chăm sóc. Nàng, một người con gái luôn khao khát hạnh phúc dù chỉ nhỏ nhoi, bình dị nhưng cho đến khi trẫm mình xuống sông thì cuộc đời nàng đúng là một chuỗi dài những bi kịch
* Hạnh phúc đâu quá xa vời mà xã hội phong kiến ấy không cho nàng chạm tay đến tận hưởng “Thú vui nghi gia nghi thất” một lần duy nhất trong đời. Nổi oan của nàng thấu thấu cả trời xanh. Ngày xưa, Quan Âm Thị Kính mắc oan giết chồng bởi “tình ngay lí gian”. Nhưng nàng Thị Kính cũng còn hiểu ra nổi oan khuất của mình từ đâu mà thành, Còn khi đã chìm sâu dưới lòng nước, Vũ Nương vẫn không hề biết rằng mình phải chết vì đâu.
* Bi kịch của vũ nương là một lời tố cáo xã hội phong kiến xem trọng quyền uy của kẻ giàu và của người đàn ông trong gia đình, đồng thời bày tỏ niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ. Người phụ nữ đức hạnh không những không được bênh vực, che chở mà lại còn bị đối xử một cách bất công, vô lý ; chỉ vì lời nói ngây thơ của đứa trẻ miệng còn hôi sữa và vì sự hồ đồ, vũ phu của anh chồng ghen tuông mà đến nổi phải kết liễu cuộc đời mình. Phải chăng đằng sau nổi oan của nàng còn bao nhiêu nổi oan của những người phụ nữ khác trong chế độ phong kiến bị rẻ rúng, suốt đời sống trong câm lặng.
* Và cuối cùng, nổi oan của nàng đã được giải. Từ chốn thủy cung, Vũ Nương “ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ sắc màu, lúc ẩn , lúc hiện. Nhưng xót xa thay, nàng “chẳng thể trở về nhân gian được nữa”
* Nổi oan tình của nàng đã được minh oan, giải tỏa nhưng âm dương đôi đường cách trở, nàng chẳng bao giờ được làm vợ, làm mẹ chốn cõi trần. Bé Đản mãi mãi là một đứa bé mồ côi mẹ. Nếu nàng được trở về với cõi trần thì liệu xã hội phong kiến bất công không có nơi dành cho cái đẹp này có dành cho nàng một cuộc sống ấm êm, bình yên, hay một lần nữa, nàng phải đau đớn, buồn khổ. Dù quay về chốn tiên cảnh xinh đẹp, nhưng cuối cùng, ước mơ cả đời của nàng, hạnh phúc, “nghi gia nghi thất”, chỉ mãi là ước mơ hảo huyền.

1. **Kết bài (tham khảo ý)**

* Sáng tạo cốt truyện dân gian, tình huống truyện hấp dẫn…” truyện được coi là một áng “thiên cổ kì bút”, viết về phẩm chất và số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa,
* Hình tượng nhân vật Vũ Nương là hiện thân của lòng vị tha và vẽ đẹp người phụ nữ. Xong cuộc đời nàng gặp nỗi bi kịch lớn. Ấy chính là tấn bi kịch của người phụ nữ Việt Nam trong chế độ phong kiến tàn ác, chế độ của sự lạc hậu và cả bóng đêm vĩnh cửu. Điều đó khiến chúng ta phải chạnh lòng trước số phận của người phụ nữ. “đau đớn thay phận đàn bà/ lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”
* Hãy quan tâm đến thân phận người phụ nữ, đến số phận con người. Hãy tôn vinh hạnh phúc và đừng làm bất cứ điều gì có thể làm hủy hoại tổn thương đến hạnh phúc gia đình. Và điều quan trọng hơn hết để có được hạnh phúc là phải thực sự hiểu được nhau, tôn trọng lẫn nhau và tránh xa những ngộ nhận đáng tiếc. có được hạnh phúc đã là một điều khó khăn, nhưng giữ hạnh phúc cho được lâu bền lại càng là một điều khó khăn hơn. Đó là tất cả ý nghĩa mà chúng ta có thể nhận ra được từ: Chuyện người con gái Nam Xương.

**ĐỀ 4: NHÂN VẬT ÔNG HAI**

**(tham khảo ý để làm bài)**

1. **Mở bài:** (Tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác và nhân vật)

* Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, Kim Lân là một gương mặt độc đáo.
* Do hoàn cảnh sống của mình, ông am hiểu sâu sắc hành động, tâm lí của người nông dân. Kim Lân được xem là nhà văn của nông thôn, của người dân quê Việt Nam với những vẽ đẹp mộc mạc và đậm đà.
* “Làng” là một trong những truyện ngắn đặc sắc của ông. Tác phẩm được viết trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, thể hiện một cách sinh động vẽ đẹp của tình yêu là lòng yêu nước ở người nông dân.
* Ai đến với “làng” , chắc khó quên được ông Hai – một nhân vật mang nét đệp đáng yêu qua ngòi bút khắc họa tài tình của Kim Lân

1. **Thân bài:**
2. **Khái quát:** Phải di tản cư do làng bị địch chiếm đóng nhưng ông lại không lúc nào nguôi nổi nhớ về làng mình. Đó là nổi nhớ da diết của một con người cả đời gắn bỏ sâu sâu nặng với mảnh đất nơi mình sinh ra, lớn lên. Tình yêu ấy được Kim Lân cảm nhận một cách sâu sắc và thể hiện hết sức giản dị, chân thành. Cốt truyện không xây dựng trên các chi tiết và sự kiện bên ngoài mà chí trọng đến diễn biến tâm lí, từ đó làm nổi bật tính cách nhân vật và chủ đề tác phẩm.
3. **Phân tích:** (trình bày những nhận xét, đánh giá về nhân vật theo từng luận điểm)

Những ai đã đọc làng đều cảm nhân được ở ông Hai tình yêu, sự gắn bó sâu sắc với làng xóm, với quê hương, đối với người nông dân chất phát ấy, tình cảm với làng quê, thôn xóm tình cảm tự trong tim, ngấm sâu vào máu thịt.

1. **Luận điểm 1**: Nét tính cách đầu tiên và dễ nhận thấy nhất ở ông Hai là tình yêu tha thiết đối với làng ông.

* Đối với người nông dân, làng không chỉ là một đơn vị hành chính, địa lý. Ở đó chứa đựng cuộc sống của họ, tất cả những gì gần gũi và thân thuộc với họ. Làng chính là quê hương là cuộc đời họ. Ông Hai cũng vậy, ông có tính hay khoe làng với tất cả niềm hãnh diện.
* Ông Hai tự hào vì làng Chợ Dầu của ông có những ngôi nhà ngói san sát, xầm uất đường trong làng toàn lát bằng đá xanh, trời mưa đi từ đầu làng đến cuối xóm bùn không dính đất gót chân. Tháng năm ngày mười phơi rơm và thóc tốt thượng hạng, không có lấy một thóc đất… Ông tự hào về tất cả những nét động đáo, những thứ đã làm nên bề dày lịch sữ của làng ông.
* Nhưng tình yêu làng của người nông dân ấy không bất biến mà thay đổi theo thời gian theo sự biến chuyển của thời đại. kháng chiến nổ ra mang theo những luồng tư tưởng mới chiếu rọi tâm hồn ông, Giờ đây, đối với ông Hai, cái lăng cụ thượng, cái sinh phần kia đều đánh căm thù, niềm tin về làng là những ngày khởi nghĩa đôn lập, những buổi tập quân sự có cụ râu tóc bạc phơ cũng vào gậy tham gia ; những hố, những ụ, những hào, chòi phát thanh. Tất cả những điều đó từ những cái nhỏ nhặt cho đến điều lớn lao, đều trở thành đối tượng của tình yêu tha thiết, đậm sâu trong ông. Qua những lời khoe của ông Hai, ta có cảm tưởng như cảnh vật, làng xóm đã hằng in trong ông chiếm trọn con tim, khối óc người nông dân ấy.

⮚ Chỉ vài chi tiết, Kim Lân đã khắc họa thành công tình cảm thiêng liêng của ông Hai danh cho mảnh đất quê mình. Tình yêu ấy luôn ấm nóng trong trái tim ông và càng trở nên mạnh mẽ hơn khi ông phải xa làng.

1. Trong những ngày xa quê, sống nơi sơ tán xa lạ, chính tình yêu làng đã trở thành sức mạnh trong ông. Những khi mệt nhọc, chỉ cần nghĩ về làng kể chuyện làng là ông quên hết tất cả, với niềm vui kháng chiến và tin kháng chiến sẽ thắng lợi.

⮚ Cái tôi đã hòa trong cá ta chung

1. **Luận điểm 2 :** Kim Lân đã để cho nhân vật trải qua tình huống truyện độc đáo: Ông Hai nghe tin làng theo Tây

* Đây chính là tác nhân làm bùng nổ tình yêu nươc thiết tha, sâu đậm của ông ở nông thôn dân ấy, tình yêu làng gắn liền với lòng yêu nước : Ta bắt gặp ở đây chân lí về cội nguồn của lòng yêu nước theo quan điểm của nhà văn Liên Xô (cũ) I. Ê – ren – bua: “Lòng yêu nước ban đầu là lòng yêu những vật tầm thường nhất.. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc”.
* Càng yêu làng, hãnh diện, tự hào về làng bao nhiêu thì bây giờ ông Hai lại càng thấy đau đớn, tủi hổ bấy nhiêu. Nhà văn Kim Lân đã chứng tỏ bút lực dồi dào, khả năng phân tích sắc sảo, tái hiện sinh động trạng thái tình cảm, hành động của con người khi miêu tả diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật ông Hai trong biến cố này
* Nghe tin làng theo giặc, “Cổ ông nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân.., ông lão lãng đi, tưởng như không thể thở được”. Trong ông đã diễn ra một cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt: ông tủi nhục, đau đớn, ông tự giày vò, ông hồi nghị rồi lại tự nhủ mình phải tin vì mọi chuyện đã hết sức rõ ràng. Cuối cùng, ông cay đắng rít lên: “Chúng bay ăn miệng cơm hay ăn miệng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước đễ nhục nhã thế này…”. Tiếng rít ấy là tiếng nói của lòng căm hờn, sự căm giận đang ngùn ngụt trong lòng ông Hai, Trong ông đang có cuộc giằng co dữ dội: Ông yêu làng, làng ông đáng tự hào là thế, mà giờ lại theo Tây. Tình cảm của ông là thế nào đây? Nhưng sự giằng co ấy nhanh chóng đi đến kết luận: “làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Một thái độ dứt khoát, một tình yêu mạnh mẽ nhưng không mù quáng. Tình yêu làng trong ông rất mãnh liệt, nhưng làng phải gắn với nước. Giờ đây, làng Chợ Dầu của ông theo Việt gian, tức là hại nước, hại cách mạng thì không thể yêu làng như xưa được nữa. Niềm đau, sự oan trách cũng như thái độ kiên quyết… tất cả, tất cả đều là biểu hiện sống động của tình yêu nước trong ông Hai.
* Những diễn biến trong cảm xúc, tâm trạng, những suy nghĩ và cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt của ông Hai trong những ngày nghe tin làng theo Tây chính là tình huống giúp Kim Lân khắc họa rõ nét hơn bức chân dung tinh thần và lòng yêu nước sâu nặng, tình yêu làng tha thiết của ông Hai. Ông thấy tủi hổ vì niềm tự hào bấy lâu nay của ông giờ thành ra như thế. Ông chỉ biết “cúi gằm mặt xuống mà đi”, ông thương lũ con ông vì chúng có một quê hương đáng xấu hổ: “ nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ tràn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu. Suốt những ngày đó, ông không dám đi đâu, chỉ “nằm rủ ở trên giường, không nói gì” , “quanh quẩn trong cái gian nhà chật chội mà nghe ngóng “lúc nào cũng nơm nớp lo âu. Ta bổng hiểu hơn tại sao tác giả lại kể và tả tỉ mỉ những biểu hiện của tình yêu làng nơi ông Hai những ngày làng chưa bị đồn là theo Tây nó là sự đão nghịch với thái độ kiên quyết khi nghe tin làng làm Việt gian, là sự khẳng định mạnh mẽ yêu nước lớn lao trong ông. Tình yêu ấy không chỉ là bản năng mà đã trở thành ý thức của một nông dân. Nó gắn liền với tính cảm dành cho khàng chiến và đối với Cụ Hồ, được thể hiện thật cảm động khi ông giãi bài tâm sự với đứa con út ngây thơ.
* Những lời đáp của con trẻ cũng là tâm huyết, gan ruột của ông Hai, một người lấy danh dự của làng quê làm danh dự của chính mình, một người son sắc một lòng với kháng chiến với Cụ Hồ. Những lời thốt ra từ miệng con trẻ như minh oan cho ông, chân thành và thiêng liêng như lời thề đinh ninh vang lên từ đáy lòng ông:

“anh em dồng chí cho bố con ông / Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông./ cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai”

* Nhà văn đã nhìn thấy những nét đáng trân trọng bên trong người nông dân chân lấm tay nhân vật ông Hai hiện ra chân thực từ cái tính hay khoe làng, thích nói về làng bất kể nghe có thích hay không, chân thực ở đặc điểm tâm lí vì cộng đồng, vui cái vui của làng cái buồn của làng và chân thực ở những diễn biến của trạng thái tâm lí hết sức đặc trưng một người nông dân tủi nhục, đau đớn vì cái tin làng mình phản bội

⮚ Tin làng chợ dầu theo giặc làm ông hai khổ tâm là vì nó đã động chạm đến điều thiêng liêng , nhạy cảm nhất trong con người ông. Cái làng đối với người nông dân chân lấm tay. Nó là ngôi nhà chung cho cộng đồng, họ mạc. Đời này qua đời khác, người nông dân gắn bó với cái làng như máu thịt, ruột rà. Nó là nhà cửa, đất đai, là tổ tiên, là hiện thân cho đất nước đối với họ.

1. **Luận điểm 3:** Đến khi tin làng Chợ Dầu theo giặc được cải chính, tình yêu làng, yêu nước của ông Hai mới được vẽ lên hoàn chỉnh.

* Ông Hai như sống lại. “Cái mặ buồn thỉu mọi người bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên. Một lần nữa, tình yêu làng, yêu nước của ông được thể hiện một cách chân thực, cảm động. nguồn sinh lực ngày nào lại trở về trong ông, Ông Hai lại là ông Hai xưa, ông lại nói về làng mình về. “tây nó đốt nhà tôi rồi, đốt nhẵn!” Niềm vui sướng của ông được thể hiện thật hồn nhiên, chân thật và rất mãnh liệt. Có lẽ không ai trên đời lại đi khoe, đi mừng việc nhà mình bị đốt như thế. Nhưng với ông Hai, điều đó đâu có là gì so với niềm vui thanh danh của làng được rửa. Vì sự mất mát ấy cũng là sự hồi sinh của một làng Chợ Dầu mà ông hằng yêu và xứng đáng với tình yêu ấy: làng chợ dầu kháng chiến. Tình yêu làng là cơ sở, là biểu hiện hùng hồn nhất của tình yêu nước trong ông Hai. Quả đúng như nhà văn I – li – a Ê – ren – bua đã từng nói: “lòng yêu nước, yêu làng xóm, yêu miền quê làm nên lòng yêu tổ quốc. nếu so với Lão Hạc của Nam Cao hay Chị Dậu của Ngô Tất Tố trước cách mạng tháng Tám những người nông dân cả cuộc đời đầu tắt mặt tối trong ruộng vườn thì nhân vật ông Hai đã có nhận thức rõ ràng về cách mạng, về kháng chiến. ông đã nhận rằng: Đất nước còn thì làng còn, nước mất thì làng cũng mất. đây không chỉ là sự thay đổi trong suy nghĩ người nông dân, còn là suy nghĩ của mỗi người dân Việt Nam thời điểm đó. Họ sẵn sàng hi sinh những rieng những cái nhỏ vì sự việc chung, vì cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc khong hề quên đi cội nguồn của mình mà giữ gìn nơi ấy ở trong tim, biến thành động chiến đấu để giải phóng đất nước, giải phóng quê hương.

⮚ Tình yêu làng yêu nước, hòa nguyện trong tâm hồn người nông dân mộc mạc, chất phát đẹp biết bao Làng của Kim Lân là một khúc ca về tình yêu quê hương tất nước mà những người lao động nghèo

1. **Kết bài:**

* Thông qua nghệ thuật xây dựng tình huống truyện và miêu tả tâm lí, ngôn ngữ nhân vật, Kim Lân đã mang đến cho bạn đọc nhân vật ông Hai với tình yêu làng quê và lòng yêu nước sâu đậm, thiết tha. Điều đó đã thể hiện được tài năng của nhà văn Kim Lân trong việc khám phá chiều sâu tâm lí nhân vật. Và hơn hết, điều đó đã xây dựng trong lòng độc giả một chân dung sống động, chân thực về một tấm lòng yêu quê hương, đất nước thiết tha cảm động con người nông dân Việt Nam chất phác, thật thà.

**ĐỀ 5: PHÂN TÍCH NHÂN VẬT ANH THANH NIÊN**

**(tham khảo ý để làm bài)**

**Mở bài : (SGK)**

* Gấp lại truyện ngắn “lặng lẽ sapa” của Nguyễn Thành Long, lòng ta cứ sao xuyến, vấn vương trước vẽ đẹp của những con người, trước tình cảm chân thành nồng hậu trong cuộc sống…
* Viết năm 1970, trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ
* Truyện cho người đọc cảm nhận được cuộc sống chứa bao vẻ đẹp đáng yêu và có không ít sự hi sinh thằm lặng
* Các nhân vật trong truyện hiện lên với nét cao quý đáng khâm phục
* Trong đó anh thanh niên khiến người đọc có ấn tượng khó phai.

1. **Thân bài:**

* Khái quát: Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên:
* Anh sông một mình trên đỉnh Yên Sơn, cao 2600m.
* Anh làm việc trong hoàn cảnh cô đơn trên đỉnh núi cao không một bóng người, nhất là hoàn cảnh khắt nghiệt của thời tiết về đêm.
* Anh làm công tác khi tượng kiêm vật lý địa cầu. Công việc hằng ngày chỉ “quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn”, với nhiệm vụ “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, do chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, chiến đấu”, công việc đòi hỏi phải chính xát, có tinh thần trách nhiệm cao.
* **Phân tích:**

1. Luận điểm 1: Anh là người yêu công việc có trách nhiệm với công việc.

* Quan niệm rất mới lạ khi anh nhận xét về công việc được coi là cô đọc nhất thế gian này: “khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?”

⮚ Từ quan niệm ấy, anh vượt lên chính bản thân mình để đi tìm niềm hạnh phúc trong lao động, Có lẽ chỉ có quan niệm như thế mới khiến anh thấy mình không cô đơn, không lẽ loi một mình.

* Từ tâm sự của anh thanh niên, ngay ông họa sĩ và cả người đọc đều sững sốt trước thái độ trân trọng, gắn bó với lao động như đã ngấm sâu vào máu của con người tuổi trẻ này: “công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn chết mất.” Tự xát định với bản thân về vai trò quan trọng không thể thiếu ở lao động đối với mọi người nói chung và đặc biệt với chính bản thân anh.
* Một suy nghĩ mi và độc đáo khi anh lấy gian khổ nhiều hay ít để xem ai một mình hơn, cô đơn hơn “anh bạn trên trạm Phang – xi – păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét không mới một mình hơn cháu.

⮚ Phải chăng chính những suy nghĩ và tâm sự ấy đã giúp anh hạnh phúc hơn khi ý thức được mối liên quan giữa bản thân với tập thể trong sự đóng góp cho đất nước: “cháu đây có nhiệm vụ đó gió, đo mưa… phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”

⮚ Trong công việc anh thấy được vai trò của mình và hơn cả biết được mình vì ai mà lay động. Những suy nghĩ ấy khiến cho con người nhỏ bé này cảm nhận được niềm hạnh phúc trong lao động nhiều hơn nữa. Thấy được vai trò của lao động đối với bản thân nên anh đã có những thái độ tự giác và nghiêm túc đối với lao động.

* Công việc của anh thanh niên rất đặc biệt với sự cô lập tuyệt đối. Tuổi trẻ, sức xuân của anh bị đánh đổi bởi công việc tẻ nhạt ngày đêm: “công việc của cháu cũng quanh quẩn mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Cháu lấy những con số báo về nhà bằng máy bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối và một giờ sáng”.
* Bất chấp tất cả công việc vẫn được hoàn thành một cách xuất sắc. Không phải là người có lòng kiên nhẫn, tự giác cao thì anh không thể làm đi làm lại công việc buồn chán này biệt giờ ốp lúc một giờ sáng “gió tuyết và lặng im…chỉ trực đợi mình ra lủ ào ào ngay cả thời tiết khắc nghiệt cũng không khuất phục được con người yêu lao động và có trách nhiệm đối với lao động
* Chẳng ai kiểm tra thường xuyên nhưng không ai vì thế mà anh lơ là, làm việc cho xong nhanh. Công việc luôn được hoàn thành chính xát, tỉ mỉ, cẩn thận với tinh thần trách nhiệm nghiêm túc tự giác cao

1. **Luận điểm 2:** Anh thanh niên còn là một người sống cởi mở, chân thành, hiếu khách và rất khiêm tốn

* Ngay từ cách anh muốn tìm người trò chuyện, đầy khúc thân cây chắn ngang đường để xe đi qua có dịp nghĩ chân, anh chạy xuống trò chuyện cho đỡ “thèm” người đã thấy trong đó một trái tim rộng mở muốn quen và muốn thân.
* Khi được bác lái xe giới thiệu những vị khách sẽ lên thăm nhà anh thì anh mừng ra và chân thành, có thiện ý mời họ lên nhà anh trên đỉnh Yên Sơn cao hai nghìn sáu trăm mét
* Ông họa sĩ, cô kỉ sư là những người xa lạ chưa một lần gặp mặt và cũng có thể đây là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng họ gặp nhau nhưng anh vẫn rất nhiệt tình trao bó hoa cắt cho người con gái rồi mời hai người uống thứ trà pha nước mưa, thơm như nước hoa của Yên Sơn nhà anh.
* Anh thân thiện vô cùng, đải khách bằng những thứ bình dân nhưng rất quý đối với bản thân anh cũng như với hai vị khách đặc biệt từ dưới xuôi lên. Giữa họ giờ như không còn khoảng cách bởi chính tình người, sự tự nhiên của anh thanh niên đã xóa đi sự xa lạ. Anh nói: “Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe” – một giỏ trứng thể hiện tình cảm chân thành.
* Anh sống một mình không những đòi hỏi sự quan tâm của người khác mà chính bản thân anh lại rất quan tâm chu đáo với những người sống xung quanh.
* “Củ tam thất cháu vừa đào thấy, cháu gữi bác gái ngâm rượu uống. Hôm nọ bác chăng bảo bác gái vừa ốm dậy là gì?” Anh quan tâm đến cả người anh chưa một lần gặp mặt, người có lẽ chỉ qua lời kể của bác lái xe. Một con người biết cách sống tốt với mọi người chỉ đơn giản là qua sự quan tâm rất chân thành.
* Ngay trong cuộc trò chuyện với ông họa sĩ việc anh thanh niên nhắc đi nhắc lại những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có thể hiện sự khiêm tốn trong lối nói và lối nghĩ.
* Không khoe mẽ, tự cao, anh coi mình cũng chỉ là con người thật bình thường và đơn giản như bao người khác. Thế nên việc ông họa sĩ tay hí hoái vào cuốn sổ tì trên đầu gối khiến anh phải ngăn lại bởi anh thấy bản thân chưa xứng đáng với niềm vinh dự mà với anh thật lớn lao như thế. Không những để ông họa sĩ vẽ mình, anh còn giới thiệu cho ông: ông kỉ sư vườn rau và đồng chí nghiên cứu khoa học – họ cũng cống hiến quên mình cho Tổ Quốc, cho xã hội, cho cuộc sống mới. Anh có suy nghĩ thật đúng đắn khi thấy cuộc đời đẹp quá bởi có những người đang ngày đêm hết lòng hết sức lao động bằng trách nhiệm và tinh thần cao.
* Một điều khiến ông họa sĩ và ngay chính người đọc cũng ngỡ ngàng vì sự sắp xếp cuộc sống hết sức khoa học và ngăn nắp của anh thanh niên. “Hoa đơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong…” – đó là vườn do bàn tay của chàng trai trẻ tuổi này tạo dựng nên. Cuộc sống một mình và muôn màu vẻ đẹp rực sắc hoa.
* Phải là con người có nghị lực sống phi thường thì mới có thể có đời sống tinh thần phong phú đến như thế. Và ngay cả khi công việc trên trạm khí tượng này của anh đã có thể coi là yên ổn thì ngày ngày anh anh vẫn nhờ bác lái xe mua sách dưới xuôi gữi lên, anh vẫn không ngừng trao dồi thêm vốn kiến thức để rồi anh lại có thể tìm ra một cái gì đó mà cống hiến hơn nữa cho một đất nước thời kì đồ mới này.
* Những con người như anh thanh niên đang ngày ngày làm giàu có thêm cho đất nước Việt Nam. Anh là lớp người trẻ tuổi tiếp bước lòng nghiệt huyết lao động của lớp người đi trước như bác lái xe, ông họa sĩ… Anh thanh niên và chính vẽ đẹp tâm hồn của anh đã tác động mạnh mẽ tới ông họa sĩ và đặc biệt cô kĩ sư dưới xuôi lên Sa Pa nhận công tác. Và không chỉ các nhân vật trong truyện ngắn này mà ngay chính người đọc chúng ta cùng cần suy nghĩ nhiều hơn nữa về công việc lao động hiện tại của bản thân và sẽ cần phải cố gắng nhiều hơn nữa theo hướng tích cực để xã hội sẽ tốt đẹp hơn, phát triển hơn bởi có những con người với nhiều phẩm chất cao quý như anh thanh niên.

1. **Kết bài:** Tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn, đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm. Nghệ thuật tả cảnh thiêng nhiêng đặc sắc ; miêu tả nhaann vật với nhiều điểm nhìn ; Nhân vật không tên cụ thể… Qua hình ảnh người thanh niên một mình làm việc ở trạm khí tượng trên đỉnh Yên Sơn và một số nhân vật khác, tác giả ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của những con người lao động mới đang ngày đêm âm thầm cống hiến cho nhân dân, cho Tổ Quốc. Tất cả đều khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng. Niềm hạnh phúc con người trong lao động có ích. Đất nước ta là một vườn hoa đẹp. Mỗi người là một bông hoa đẹp. Nhà văn Nguyễn Thành Long đã dành những lời tốt đẹp nhất nói về những con người đang sống và cống hiến giữa Sa Pa lặng lẽ. Mỗi người nơi non xanh ấy là một gương sáng, là một bông hoa ngát hương. Nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn của Nguyễn Thành Long đã để lại trong lòng người đọc những tình cảm thật tốt đẹp. Hình ảnh của anh đã và đang động viên thế hệ trẻ hôm nay tiếp tục noi gương để đi theo bước chân dũng cảm, vẻ đẹp của cha anh ngày trước.

**ĐỀ 6: PHÂN TÍCH : NHÂN VẬT BÉ THU**

**(tham khảo ý để làm bài)**

1. **Mở bài:**

* **Cách 1**: (về Nguyễn Quang Sáng và truyện đọc chiếc lược ngà; cảm nhận về nhân vật ba Thu)
* **Cách 2**: Từ đề tài chiến tranh
* **Cách 3**: Từ đề tài tình cảm gia đình.
* **Cách 4**: Mở từ một nhận định có tính truyết lí
* Có một nhà văn đã nói rằng “không có câu chuyện nào đẹp bằng câu chuyện do chính cuộc sống viết ra”. Cuộc chiến tranh chống Mỹ của dân tộc ta với biết bao câu chuyện đã trở thành huyền thoại, được các nhà văn ghi lại trong các tác phẩm của mình. Trong số ấy phải kể đến “Chiếc Lược Ngà” của Nguyễn Quang Sáng. Truyện viết năm 1966 với nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật rất đặc sắc, tình huống truyện bất ngờ, tự nhiên mà hợp lí, tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu, nhân vật để lại cảm xúc và ấn tượng sâu sắc trong người đọc.

1. **Thân bài**
2. **Khái quát:** Bé Thu trong câu chuyện, cũng như bao cô bé Miền Nam khác đều thiếu thốn tình cha từ nhỏ do cuộc chiến tranh. Khi anh Sáu ra đi, em chưa đầy tuổi, tám năm trời, cha con em chỉ biết qua hai tấm ảnh. Lần về phép ba ngày của anh Sáu là cơ hội hiếm hoi để ba con Thu gặp gỡ nhau, bày tỏ tình phụ tử. Nhưng nhà văn lại đặc bé Thu vào một tình huống đầy éo le: vì một sự hiểu lầm trẻ con. Thu không chịu nhận anh Sáu là ba, đến lúc nhận ra thì cũng là giây phút ba em lên đường tập kết. Và lần gặp mặt ấy, là lần gặp mặt đầu tiên, duy nhất, cuối cùng của cha con em
3. **Phân tích:**

Luận điểm chung toàn bài: Từ tình huống truyện éo le, người đọc vẫn nhận ra đặc điểm riêng, cá tính riêng của nhân vật bé Thu: Một cô bé tám tuổi bướng bỉnh nhưng dễ thương và đặc biệt có tình yêu ba sâu sắc, mạnh liệt. tình yêu ấy được thể hiện trong hai hoàn cảnh trái ngược nhau, trước và sau khi nhận ra ba.

1. **Luận điểm 1:** Trước khi nhận anh Sáu là ba, bé Thu kiên quyết từ chối tình cảm mà anh Sáu dành cho nó. Lúc chưa chịu nhận anh Sáu là ba, Thu là một cô bé trẻ con bướng bỉnh và đáo để đến nổi làm anh Sáu đau lòng vì thái độ khước từ tình thương ba dành cho em.

* Phút đầu tiên hai cha con gặp mặt, trái ngược với nổi mong nhớ, sự sốt ruột và suy nghĩ của anh Sáu, bé Thu vụt chạy đi, nét mặt đầy sợ hãi kêu “má, má” để lại anh Sáu đứng mình “nhìn theo con, nổi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương cánh tay buông xuống như bị gãy”.
* Trong ba ngày anh Sáu ở nhà, anh không dám đi đâu vì muốn ở bên con, vỗ về, chăm sóc và bù đắp sự thiếu thốn trong tám năm qua cho nó nhưng bé Thu lại tỏ ra cứng đầu, không chịu nhận anh, cũng không chịu gọi anh một tiếng “ba” dù chỉ một lần.
* Nhà văn xây dựng một loạt các chi tiết để miêu tả tâm lí, thái độ rất trẻ con, cố chấp của bé Thu. Khi má bắt kêu ba vô ăn cơm, dọa đánh để cô bé gọi ba một tiếng. Thu vẫn chỉ nói trống không “vô ăn cơm! Cơm chín rồi”, “con kêu rồi mà người ta không nghe” Hai tiếng “người ta” mà Thu thốt lên làm anh Sáu đau lòng đến mức “không nói được, chỉ khe khẽ lắc đầu cười”.
* Thậm chí, ngay cả khi bị má đặc vào một hoàn cảnh khó khăn để buộc Thu gọi anh Sáu một tiếng ba là chắt nước nồi cơm to đang sôi, Thu cũng lại nói trống không “Cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái”. Sự im lặng của anh Sáu và cả sự gợi ý của Bác Ba đều không thể làm cô bé gọi tiếng “ba” đơn sơ, giản dị. Tiếng gọi mà mỗi đứa trẻ đều ghi nhớ và bập bẹ lần đầu tiên trong cuộc đời mình
* Đỉnh điểm của sự kiên quyết chối từ tình yêu thương của ông Sáu trong bé Thu là chi tiết hất cái trứng cá trong bữa cơm gia đình. Bằng lòng thương con của người cha, anh Sáu gắp cái trứng cá ngon nhất vào chén cơm của Thu nhưng con bé bất thần hất nó ra khỏi chén cơm. Nổi đau khổ trong ba ngày nén chịu trào lên, anh Sáu đánh con, Thu không khóc, lầm lì bỏ trứng cá lại vào chén cơm và bỏ sang nhà bà ngoại, lúc đi còn cố ý khua dây cho thật to.

⮚ những chi tiết bình thường mà tinh tế này chứng tỏ nhà văn rất thấu hiểu tâm lí trẻ em. Trẻ con vốn rất thơ ngây nhưng cũng đầy cố chấp, nhất là khi chúng có sự hiểu lầm, chúng kiên quyết chối từ tình cảm của người khác của người khác mà không cần cân nhắc, nhất là với một cô bé cá tính, bướng bỉnh như Thu. Người đọc nhiều khi thấy giận em, thương cho anh Sáu. Nhưng thật ra em vẫn là cô bé dễ thương. Sự ương ngạnh của Thu không hoàn toàn đáng trách. Trong hoàn cảnh xa cách và trắc trở của chiến tranh, nó còn quá nhỏ để có thể hiểu được những tình thế éo le, khắc nghiệt của đời sống và người lớn cũng không ai kịp chuẩn bị cho nó đón nhận những khả năng bất thường. Chính thái độ ngang ngạnh, quyết liệt của bé Thu lại thể hiện sâu sắc tình cảm yêu thương dành cho ba. Đơn giản Thu không nhận ra cha là vì người tự nhận là ba kia không hề giống người cha mà em thấy trong bức ảnh. Ba em trên ảnh không có vết sẹo dài trên mặt như thế. Cô bé không tin, thậm chí là ngờ vực. không ai tháo gỡ được thắc mắc thầm kín trong lòng của Thu, nghĩa là bé Thu chỉ dành tình cảm cho người cha duy nhất trong bức ảnh. Sự bướng bỉnh của Thu phải chăng còn là mầm sâu kín, sau này làm nên tính cách cứng cỏi ngoan cường của cô giáo liên kiến định có lập trường

1. **Luận điểm 2:** Khi nhận anh Sáu là ba, bé Thu bộc lộ tình thương cha sâu sắc, mãnh liệt và cảm động:

* Sự nghi ngờ của Thu được giải tỏa khi nghe bà ngoại giải thích vì sao ba lại có vết thẹo dài trên má. Nghe những điều ấy, “nó nằm im, lăn lội và thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn”. Bởi thế, tình yêu ba trong Thu đã trổi dậy mạnh liệt vào cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút ông Sáu lên đường.
* Cái tiếng “ba” mà ông Sáu đã chờ đợi từ lâu bất ngờ vang lên “nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con bỗng trỗi dậy trong người nó, đến lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng

Kêu thét lên: “Ba…a…a…ba! Tiếng kêu của nó như tiếng xe, xé sự im lặng, xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay như vui tung từ đáy lòng nó”

⮚ tiếng gọi thân thương ấy đứa trẻ nào cũng gọi đến thành quen nhưng với cha con Thu, nỗi khát khao của tám năm trời xa cách thương nhớ. Đó là tiếng gọi của trái tim, của tình yêu trong lòng đứa bé tám tuổi mong chờ giây phút gặp ba. Nó vừa kêu, vừa chạy xô tới nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và danh hay tay ôm lấy cổ ba nó. Nó vừa ôm lấy chặt cỗ ba nó vừa nói trong tiếng khóc: - Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!”

⮚ Tình cảm con với ba được thể hiện một cách mãnh liệt, mạnh mẽ, cuốn quýt, hối hận. Đó là những cảm xúc đã dòn nén từ lâu bỗng vỡ òa ra : “Ba bế nó lên nó hôn ba nó cùng khắp. nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai, và hôn cả vết thẹo dài trên má của ba nó nữa” . Bà con và người kể chuyện cũng như người đọc không thể kìm được nổi xúc động như có ai đang nắm chặt tim mình bởi vì cái éo le của tình cha con ở đây lúc cha con nhận nhau lại cũng chính là lúc người cha phải ra đi. Sự níu khéo của đứa con càng khắc nhấm éo le của chiến tranh: “con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó và đôi vai nhỏ bé của nó run run”. Những nổ lực của Thu không giữ được ba nó.Ông Sáu vẫn phải ra đi dù giây phút cha con nhận nhau thật ngắn ngủi! xót thương thay cho Thu cô đâu biết rằng cuộc gặp gỡ đầu tiên này cũng là lần cuối cùng. Ba cô đã hi sinh trong một trận càn.

⮚ Xuyên suốt đoạn trích, trong hai hoàn cảnh có hai cách ứng xử hoàn toàn khác nhau nhưng thực chất chỉ là một tấm lòng yêu sắt son của bé Thu – một em bé mới chỉ tám tuổi. Tuy nhiên, Thu trước sau cũng chỉ là một cô bé ngây thơ, em đồng ý cho ba đi để ba mua một chiếc lược, món quá nhỏ mà bất cứ em gái nào cũng ao ước. Bắt đầu từ chi tiết này, chiếc lược ngà bước vào câu chuyện, trở thành một chứng nhân âm thầm cho tình cha con thiêng liêng, bất tử

1. **Kết bài:**

* Tạo tình huống bất ngờ, sự am hiểu tâm lí và tính cách trẻ em, Nguyễn Quang Sáng đã rất thành công trong việc xây dựng nhân vật bé Thu – một nhân vật trẻ em có tính cách cứng cõi, mạnh mẽ dứt khoát nhưng cũng hết sức hồn nhiên, đáng yêu, ngoan ngoãn và có tình yêu cha sâu sắc.
* Nhân vật bé thu để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc về tình người – tình cha con trong những năm tháng chiến tranh xa cách, thương đau, để lại ấn tượng về một em bé Nam Bộ thời chiến với tính cách đáng yêu, đáng mến.
* Tác phẩm là bào ca bất tử về sức mạnh tình cha con trong cuộc đời mỗi con người.
* Đồng thời, qua bé Thu và câu chuyện cảm động của cha con em, ta càng hiểu thêm những đau thương mà người dân Nam Bộ phải hứng chịu trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Chính vì thế, truyện ngắn “Chiếc lược ngà” không chỉ thành công trong việc miêu tả tâm lí trẻ em mà còn mang giá trị nhân văn cao đẹp.